

CHƯƠNG 13

PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 39- Cổ tức

1. Theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công Ty nhưng không được vượt quá mức do Hội Đồng Quản Trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Hội Đồng Quản Trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công Ty.
3. Công Ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội Đồng Quản Trị có thể đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội Đồng Quản Trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua Bưu Điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản Ngân hàng khi Công Ty đã có thông tin chi tiết về Ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công Ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản Ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán/ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán có thể được tiến hành thông qua Công Ty Chứng Khoán hoặc Trung Tâm Lưu Ký.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Hội Đồng Quản Trị có thể thông qua nghị quyết quy định một (01) ngày cụ thể làm ngày khoá sổ hoạt động kinh doanh của Công Ty. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai (02) bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.

Điều 40- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Doanh số của Công Ty sau khi trừ tổng chi phí và các khoản phải nộp cho ngân sách Nhà Nước sẽ thành lãi ròng. Phần lãi ròng này, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù lỗ cho niên khóa trước nếu có, số còn lại được qui ra 100% để :

- Lập quỹ dự trữ pháp định cho đến khi lên đến 10% vốn điều lệ : 5% il ✓

- Lập quỹ đầu tư phát triển : 30 %
- Trả lãi các cổ đông tư nhân và Nhà Nước : 40 %
- Thù lao và thưởng các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Kiểm Soát Viên, Cố Vấn và các Chuyên Viên : 3 %
- Lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho cán bộ công nhân viên : 22 %

Tuy nhiên, theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội Thường Kỳ có quyền quyết định điều chỉnh các tỷ lệ phân chia trên cho thích nghi với yêu cầu của mỗi năm.

Trong niên khóa kinh doanh, nếu tình hình tài chính cho phép, Hội Đồng Quản Trị có thể ứng trước tiền lời hàng quý cho các cổ đông trong phạm vi 75% của số lãi dành để chia cho các cổ đông.

CHƯƠNG 14

TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 41- Tài khoản ngân hàng

1. Công Ty sẽ mở tài khoản tại một (01) ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công Ty có thể mở tài khoản Ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công Ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công Ty mở tài khoản.

Điều 42- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Hàng năm, Công Ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình một (01) khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công Ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công Ty.

Điều 43- Năm tài chính

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.

Điều 44- Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công Ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài Chính chấp thuận.
2. Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công Ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công Ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty. *u/v*

3. Công Ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG 15

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45- Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý

1. Công Ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều Lệ này; và trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán/ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công Ty trong năm tài chính và bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công Ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công Ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công Ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
3. Công Ty phải lập các báo cáo sáu (06) tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán/ Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán.
4. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán phải được gửi tới tất cả các cổ đông và được công bố trên nhật báo của địa phương và một tờ báo kinh tế trung ương trong ba (03) số liên tiếp. Các báo cáo tài chính được kiểm toán, báo cáo quý và sáu (06) tháng của Công Ty phải được công bố trên website của Công Ty.
5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu (06) tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công Ty, tại trụ sở chính của Công Ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.


Điều 46- Công bố thông tin và thông báo ra công chúng

Các báo cáo tài chính hàng năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh Nghiệp.

CHƯƠNG 16

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47- Kiểm toán

1. Tại Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội Đồng Quản Trị. 

2. Công Ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công Ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng ba (03) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công Ty phải được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận.
4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công Ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công Ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại Hội Đồng Cổ Đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại Hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

CHƯƠNG 17

CON DẤU

Điều 48- Con dấu

1. Hội Đồng Quản Trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công Ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
2. Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG 18

CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49- Chấm dứt hoạt động

1. Công Ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau :
 - a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Tòa án tuyên bố Công Ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - d. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
2. Việc giải thể Công Ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định, Hội Đồng Quản Trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định. *U V*

Điều 50- Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội Đồng Quản Trị và cổ đông

Các cổ đông nắm giữ một nửa ($\frac{1}{2}$) số cổ phiếu đang lưu hành, có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội Đồng Quản Trị, có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau :

1. Các thành viên Hội Đồng Quản Trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công Ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội Đồng Quản Trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai (02) hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 51- Gia hạn hoạt động

1. Hội Đồng Quản Trị sẽ triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công Ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị.
2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua.

Điều 52- Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công Ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công Ty, Hội Đồng Quản Trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại Hội Đồng Cổ Đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội Đồng Quản Trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công Ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau :
 - a. Các chi phí thanh lý,
 - b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho Công Nhân Viên,
 - c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công Ty phải trả cho Nhà Nước,
 - d. Các khoản vay (nếu có),
 - e. Các khoản nợ khác của Công Ty,
 - f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm a đến Điểm e trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước. *u v*

CHƯƠNG 19

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 53- Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều Lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh Nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa :
 - a. Cổ đông với Công Ty; hoặc
 - b. Cổ đông với Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp.Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Chủ Tịch Công Đoàn chỉ định một (01) chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Các chi phí của Tòa án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG 20

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

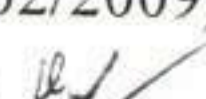
Điều 54- Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều Lệ này phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

CHƯƠNG 21

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 55- Ngày hiệu lực

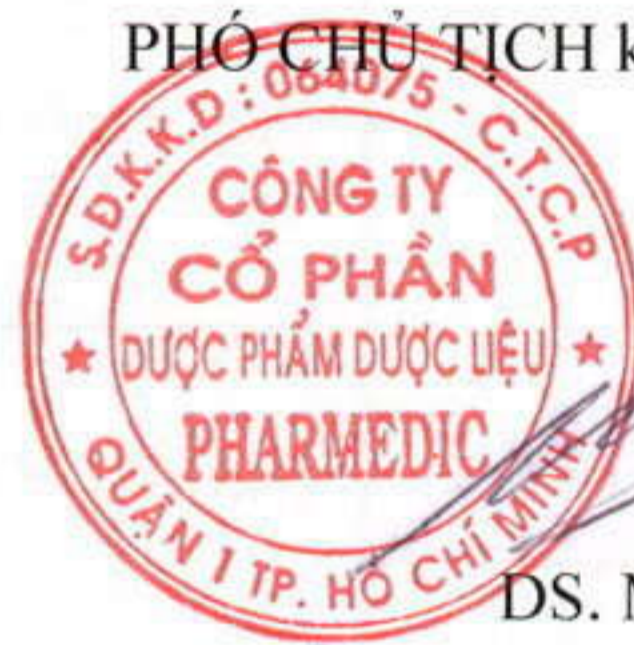
1. Bản Điều Lệ này gồm 21 chương 55 điều, được Đại Hội Đồng Cổ Đông Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC nhất trí thông qua ngày mười bảy, tháng hai, năm hai ngàn lẻ chín (17/02/2009), tại Thành Phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này. 

2. Điều Lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó :
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng Công Chứng Nhà Nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh, Thành Phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu trữ tại Văn phòng Công Ty.
3. Điều Lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều Lệ Công Ty phải có chữ ký của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc tối thiểu một phần hai ($\frac{1}{2}$) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị mới có giá trị.

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty./.

TL. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ CHỦ TỊCH kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. MAI THỊ BÉ

5. / 4. 10. 10. 10. 10.

PHỤ LỤC

(Phụ lục này là một phần không thể tách rời của Bản Điều Lệ và được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 18 tháng 08 năm 2007).

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC năm 1980-1981

(Do Quyết Định số 944/YT-VP ngày 20-4-1981 của Sở Y Tế)

Số TT	Họ và Tên	Nghề nghiệp	Số cổ phần	Số CMND ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ Thường trú
BAN THƯỜNG TRỰC						
1.	DS. LÊ QUANG THẮNG (C) sinh ngày 20.09.1911 Tại Long An	Dược Sĩ quốc tịch VN	2 cp cũ (390 cp mới)			409A Hùng Vương P.12, Q.6. TP. HCM
2.	BS. LÊ CỬU TRƯỜNG (C) sinh ngày 30.10.1911 Tại Cần Thơ	Bác Sĩ quốc tịch VN	2 cp cũ (390 cp mới)	020343599 cấp ngày 28.08.1996	TP.HCM	15C Trần Khánh Dư P.Tân Định, Q.1. TP. HCM
3.	KS. NGUYỄN VĂN DIỆP (C) sinh ngày 08.10.1923 Tại Long An	Chuyên viên Kinh tế quốc tịch VN	2 cp cũ (390 cp mới)	020355456 cấp ngày 17.10.1978	TP.HCM	1 Ter Nguyễn Thành Ý, P.6, Q.1. TP. HCM
4.	DS. TRẦN VĂN NHIỀU sinh ngày 26.12.1929 Tại Saigon	Dược Sĩ quốc tịch VN	6 cp cũ (1170 cp mới)	020681380 cấp ngày 20.07.1993	TP.HCM	3 Nguyễn Thiện Thuật, P.14, Q.Bình Thạnh. TP. HCM
5.	DS. VŨ VĂN HIỂN (C) sinh ngày 15.04.1928 Tại Nghệ An	Dược Sĩ quốc tịch VN	2 cp cũ (390 cp mới)	020360237 cấp ngày 13.10.1978	TP.HCM	20Bis Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1. TP. HCM
6.	DS. TRẦN HỮU PHƯỚC sinh ngày 30.05.1941 Tại Gia Định	Dược Sĩ quốc tịch VN	5 cp cũ (975 cp mới)	020074065 cấp ngày 16.05.1978	TP.HCM	95 Nguyễn Văn Thù, P. Đa Kao, Q. 1, TP.HCM
7.	DS. PHAN HỮU HỘI (C) sinh ngày 18.12.1941 Tại Long An	Dược Sĩ quốc tịch VN	1 cp cũ (195 cp mới)	020075398 cấp ngày 23.5.1978	TP.HCM	78B Cao Thắng, P. 4, Q. 3

u

8.	DS. LƯU HỮU TUYẾN sinh ngày 05.12.1931 Tại Cần Thơ	Dược Sĩ quốc tịch VN	2 cp cũ (390 cp mới)	020214071 cấp ngày 24.6.1995	TP.HCM	8/4 Nguyễn Thiện Thuật, P. 14, Q. BT
9.	DS. LÊ BÁ CÚC sinh ngày 07.6.1928 Tại Bạc Liêu	Dược Sĩ quốc tịch VN	2 cp cũ (390 cp mới)	020405879 cấp ngày 07.11.1998	TP.HCM	39/3 Trần Nhật Duật, P. Tân Định, Q. 1
10.	DS. ĐẶNG TRẦN LỢI sinh ngày 07.01.1928 Tại Hà Nội	Dược Sĩ quốc tịch VN	1 cp cũ (195 cp mới)	020131003 cấp ngày 09.6.1978	TP.HCM	203 Nguyễn Đình Chính, P. 11, Q. Phú Nhuận
11.	DS. BỬU QUẾ sinh ngày 20.12.1933 Tại Huế	Dược Sĩ quốc tịch VN	2 cp cũ (390 cp mới)	020089255 cấp ngày 05.6.1978	TP.HCM	347/164 Lê Đại Hành, P. 14, Q. 11
BAN CỐ VẤN						
12.	BS. NGUYỄN VĂN THỦ (C) sinh ngày Tại	Bác Sĩ quốc tịch VN				
13.	BS. DƯƠNG QUANG TRUNG sinh ngày 03.9.1928 Tại Cà Mau	Bác Sĩ quốc tịch VN		020067141 cấp ngày 21.11.1998	TP.HCM	40 Hoàng Diệu, P. 10, Q. Phú Nhuận
14.	TS. HỒ ĐẮC AN (C) sinh ngày Tại	Tiến Sĩ quốc tịch VN				
15.	BS. Ỗ THỊ ANH sinh ngày 17.01.1927 Tại Cà Mau	Bác Sĩ quốc tịch VN	1 cp cũ (195 cp mới)	020075234 cấp ngày 02.06.1992	TP.HCM	242 Điện Biên Phủ, P. 12, Q. 3
16.	DS. TRƯƠNG XUÂN NAM (C) sinh ngày 15.11.1913 Tại Đà Nẵng	Dược Sĩ quốc tịch VN	2 cp cũ (390 cp mới)			31 Phạm Ngọc Thạch, P. 6, Q. 3
17.	BS. TRẦN VĂN DU (C) sinh ngày 01.01.1916 Tại Hà Tĩnh	Bác Sĩ quốc tịch VN	10 cp cũ (1.950 cp mới)	029562103 cấp ngày 04.02.1980	TP.HCM	58 C Cao Thắng, P. 9, Q. 3
18.	BS. NGUYỄN VĂN XUÂN sinh ngày 01.8.1913 Tại Vĩnh Long	Bác Sĩ quốc tịch VN	2 cp cũ (390 cp mới)			26 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đa Kao, Q. 1

Số: 20 /PMC/HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2012

**PHỤ LỤC KÈM THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC
VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU 40, CHƯƠNG 13
(trang 31, 32 của Điều Lệ)**

Căn cứ:

- Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2012 ngày 14/4/2012;
- Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2012 Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic (Điều 6) số 14/PMC/NQĐH ngày 14/4/2012;

Nay sửa đổi Điều 40, Chương 13 tại Điều Lệ Công Ty đã được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại Hội Đồng Cổ Đông tổ chức chính thức vào ngày 18 tháng 08 năm 2007 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 07/PMC/ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 02 năm 2009, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2010 số 24/PMC/NQĐH ngày 13/5/2010, Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2011 số 24/PMC/HĐQT ngày 18/5/2011, cụ thể như sau:

“Điều 40- (Điều Lệ Công Ty) Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.

Doanh số của Công Ty sau khi trừ tổng chi phí và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước sẽ thành lãi ròng. Phần lãi ròng này, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù lỗ cho niên khóa trước nếu có, số còn lại được quy ra 100% được phân phối như sau:

- | | |
|---|--------------|
| - Lập quỹ dự trữ pháp định bắt buộc cho đến khi lên đến 10% vốn điều lệ | : 5% |
| - Lập quỹ đầu tư phát triển | : <u>23%</u> |
| - Thù lao và thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát | : 5% |
| - Lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho CBCNV | : 22% |
| - Chia lãi cho cổ đông (cổ tức) | : <u>45%</u> |
| Cộng | |
| | : 100% |

Tuy nhiên, theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội thường niên có quyền quyết định điều chỉnh các tỷ lệ phân chia quỹ đầu tư phát triển, chia cổ tức cho cổ đông cho thích nghi với yêu cầu của mỗi năm.

Trong niên khóa kinh doanh, nếu tình hình tài chính cho phép, Hội Đồng Quản Trị tạm ứng một kỳ cổ tức để chia cho các cổ đông và khi báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán sẽ chia bổ sung phần cổ tức còn lại cho các cổ đông theo Nghị Quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên”.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công Ty PMC
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- TTLK&CK Việt Nam(CN/TP.HCM)
- HĐQT, Ban KS Công Ty PMC
- Lưu



Số: 25 /PMC/HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2011

**PHỤ LỤC KÈM THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC
VỀ SỬA ĐỔI KHOẢN 4, ĐIỀU 21, CHƯƠNG 6 VÀ ĐIỀU 40, CHƯƠNG 13
(trang 15 và trang 31, 32 của Điều Lệ)**

Căn cứ:

- Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2011 ngày 14/5/2011;
- Công văn số 3170/UBCK-QLPH ngày 05/10/2010 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước V/v xin ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Công Văn số 210/SGDHN-QLNY ngày 25/2/2011 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của PMC;
- Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2011 Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic (Điều 6) số 24 /PMC/NQĐH ngày 18 /5/2011;

Nay sửa đổi Khoản 4, Điều 21, Chương 6 và Điều 40, Chương 13 tại Điều Lệ Công Ty đã được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại Hội Đồng Cổ Đông tổ chức chính thức vào ngày 18 tháng 08 năm 2007 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 07/PMC/ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 02 năm 2009, Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường niên năm 2010 số 24/PMC/NQĐH ngày 13/5/2010, cụ thể như sau:

Điều 21- (Điều Lệ Công Ty) Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ đông.

Khoản 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. **Các phiếu lấy ý kiến căn cứ vào chữ ký người nhân trên giấy phát của Bru điện nhưng Công Ty không nhận được hoặc gửi sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến được xem như đồng ý biểu quyết thông qua.**

“Điều 40- (Điều Lệ Công Ty) Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.

Doanh số của Công Ty sau khi trừ tổng chi phí và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước sẽ thành lãi ròng. Phần lãi ròng này, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù lỗ cho niên khóa trước nếu có, số còn lại được quy ra 100% được phân phối như sau:

- Lập quỹ dự trữ pháp định bắt buộc cho đến khi lên đến 10% vốn điều lệ : 5%
- Lập quỹ đầu tư phát triển tối đa : 18%
- Thù lao và thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát : 5%
- Lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho CBCNV : 22%
- Số còn lại được chia lãi cho cổ đông tối thiểu : 50%

Cộng : 100% u

Tuy nhiên, theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội thường niên có quyền quyết định điều chỉnh các tỷ lệ phân chia quỹ đầu tư phát triển, chia cổ tức cho cổ đông cho thích nghi với yêu cầu của mỗi năm.

Trong niên khóa kinh doanh, nếu tình hình tài chính cho phép, Hội Đồng Quản Trị tạm ứng một kỳ cổ tức để chia cho các cổ đông và khi báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán sẽ chia bổ sung cổ tức cho cổ đông”.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công Ty PMC
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- TTLK&CK Việt Nam
- HĐQT, Ban KS Công Ty PMC
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN VIỆT TRUNG

Tuy nhiên, theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội thường niên có quyền quyết định điều chỉnh các tỷ lệ phân chia quỹ đầu tư phát triển, chia cổ tức cho cổ đông cho thích nghi với yêu cầu của mỗi năm.

Trong niên khóa kinh doanh, nếu tình hình tài chính cho phép, Hội Đồng Quản Trị tạm ứng một kỳ cổ tức để chia cho các cổ đông và khi báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán sẽ chia bổ sung cổ tức cho cổ đông”.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công Ty PMC
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- TTLK&CK Việt Nam
- HĐQT, Ban KS Công Ty PMC
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



TRẦN VIỆT TRUNG

Số: 26 /PMC/HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 5 năm 2010

**PHỤ LỤC KÈM THEO ĐIỀU LỆ CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DƯỢC LIỆU PHARMEDIC
VỀ SỬA ĐỔI ĐIỀU 40, CHƯƠNG 13 (trang 31 và trang 32 của Điều Lệ)**

Căn cứ:

- Tờ trình số 21/PMC/HĐQT ngày 06/5/2010 của Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu Pharmedic về việc sửa đổi một số nội dung Điều 40, Chương 13 của Điều Lệ Công Ty;

- Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên năm 2010 Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Dược Liệu (Điều 6) số 24/PMC/NQĐH ngày 13/5/2010;

Nay sửa đổi Điều 40, Chương 13 tại Điều Lệ Công Ty đã được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại Hội Đồng Cổ Đông tổ chức chính thức vào ngày 18 tháng 08 năm 2007 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông số 07/PMC/ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 02 năm 2009, cụ thể như sau:

“Điều 40- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Doanh số của Công Ty sau khi trừ tổng chi phí và các khoản phải nộp cho Ngân sách Nhà nước sẽ thành lãi ròng. Phần lãi ròng này, sau khi đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và bù lỗ cho niên khóa trước nếu có, số còn lại được quy ra 100% được phân phối như sau:

- Lập quỹ dự trữ pháp định bắt buộc cho đến khi lên đến 10% vốn điều lệ: 5%
- Lập quỹ đầu tư phát triển tối đa : 20%
- Thù lao và thưởng các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát : 3%
- Lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho CBCNV : 22%
- Số còn lại được chia lãi cho cổ đông tối thiểu : 50%
- Cộng : 100%

Tuy nhiên, theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, Đại Hội thường niên có quyền quyết định điều chỉnh các tỷ lệ phân chia quỹ đầu tư phát triển, chia cổ tức cho cổ đông cho thích nghi với yêu cầu của mỗi năm.

Trong niên khóa kinh doanh, nếu tình hình tài chính cho phép, Hội Đồng Quản Trị tạm ứng một kỳ cổ tức để chia cho các cổ đông và khi báo cáo tài chính thường niên đã được kiểm toán sẽ chia bổ sung cổ tức cho cổ đông”.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công Ty PMC
- Sở GD&ĐT Hà Nội
- TTLKCK Việt Nam
- HĐQT, Ban KS Công Ty PMC
- Lưu

